

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÔNG HÌNH
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2019/HNGĐ-ST

Ngày 27/11/2019

“V/v Xin ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG HÌNH, TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Châu Kha

Các hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Ái Liên và bà Huỳnh Thị Thu
Sương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bàn Thị Tiên - Thư ký Tòa án nhân dân (TAND)
huyện Sông Hình, tỉnh Phú Yên.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Hình tham gia phiên
tòa:*** Ông Bùi Khắc Nghiệp - Kiểm sát viên sơ cấp.

Ngày 27 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở TAND huyện Sông Hình, tỉnh Phú Yên. TAND huyện Sông Hình, tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 27/2018/TLST-HNGĐ, ngày 24/4/2018 về việc xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 25/10/2019; Quyết định hoãn phiên tòa số: 05/2019/QĐST-HNGĐ ngày 11/11/2019 của TAND huyện Sông Hình, tỉnh Phú Yên giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị La Thu H1, sinh năm 1992; địa chỉ: Thôn 2B, xã Sông Hình, huyện Sông Hình, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

- Bị đơn: Anh Kpá Y D, sinh năm 1993; địa chỉ: Thôn 2B, xã Sông Hình, huyện Sông Hình, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập: Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam – Phòng giao dịch huyện Sông Hình; địa chỉ liên hệ: 08 Trần Hưng Đạo, thị trấn Hai Riêng, huyện Sông Hình, tỉnh Phú Yên. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Đình P – Giám đốc Phòng giao dịch huyện Sông Hình (văn bản ủy quyền 4716/QĐ-NHCS ngày 25/11/2016). Ông Trần Đình P ủy quyền lại cho ông Trần Văn Thanh M, Phó giám đốc Phòng giao dịch huyện Sông Hình tham gia phiên tòa (văn bản ủy quyền ngày 27/11/2019). Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn đề ngày 05 tháng 4 năm 2018 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, chị La Thu H1 (sau đây viết tắt là nguyên đơn) trình bày:

Về hôn nhân: Nguyên đơn và anh Kpá Y D tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn với nhau ngày 20/11/2014 tại Ủy ban nhân dân xã Sông Hình, huyện Sông Hình, tỉnh Phú Yên. Quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do anh D hay uống rượu, không lo làm ăn, không có trách nhiệm với gia đình và vay mượn tiền để tiêu xài cá nhân. Nguyên đơn đã nhiều lần bỏ qua, khuyên can nhưng anh D không sửa chữa sai lầm; mỗi lần khi nguyên đơn khuyên can thì vợ chồng cãi nhau và anh D lại bỏ nhà đi. Khoảng giữa năm 2017 vợ chồng không còn sống chung. Vì vậy, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Kpá Y D.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên là Kpá Thị Nhã H2, sinh ngày 30/7/2013, hiện nguyên đơn đang trực tiếp nuôi dưỡng. Khi ly hôn nguyên đơn có nguyện vọng tiếp tục nuôi con và không yêu cầu anh Kpá Y D cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Vợ chồng có nợ Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam - Phòng giao dịch huyện Sông Hình số tiền 30.000.000 đồng của chương trình cho vay: Sản xuất kinh doanh vùng khó khăn theo Khế ước số 6600000705841255, ngày vay 30/10/2015; nợ ông Phan Ngọc H3 trú tại thôn Suối Dừa, xã Sông Hình, huyện Sông Hình, tỉnh Phú Yên 40.000.000 đồng (quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn đã tự nguyện trả xong khoản tiền này và ông H3 đã có đơn không yêu cầu khoản tiền này gửi cho Tòa). Khi ly hôn nguyên đơn tự nguyện chịu trách nhiệm trả số tiền nợ còn lại là 30.000.000 đồng và khoản tiền lãi phát sinh theo quy định cho Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam - Phòng giao dịch huyện Sông Hình khi đến hạn trả nợ.

Quá trình giải quyết vụ án, anh Kpá Y Dũng (sau đây gọi tắt là bị đơn) không đến Tòa và cũng không có ý kiến trình bày.

- Đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam – Phòng giao dịch huyện Sông Hình có đơn yêu cầu độc lập trình bày: Hộ gia đình chị La Thu H1 anh Kpá Y D trú tại thôn 2B, xã Sông Hình, huyện Sông Hình, tỉnh Phú Yên có vay vốn tại Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Sông Hình theo mã món vay 6600000705841255 số tiền 30.000.000 đồng của chương trình cho vay: Sản xuất kinh doanh vùng khó khăn, tiền lãi tính đến ngày 02/5/2018 là 996.233 đồng, tổng cộng 30.996.233 đồng. Nay vợ chồng chị H1 anh D ly hôn yêu cầu Tòa giải quyết phân chia trách nhiệm trả nợ ai nhận nhà thì có trách nhiệm trả nợ khi đến hạn.

TAND huyện Sông Hình tiến hành hòa giải nhưng bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt nên hòa giải không được.

Tại phiên tòa, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn, con chung, tài sản chung. Riêng khoản nợ Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam - Phòng giao dịch huyện Sông Hinh số tiền 30.000.000 đồng của chương trình cho vay: Sản xuất kinh doanh vùng khó khăn theo Khế ước số 6600000705841255, ngày vay 30/10/2015 nguyên đơn đã thanh toán xong cả gốc và lãi và không có yêu cầu gì thêm.

Đại diện Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam – Phòng giao dịch huyện Sông Hinh xác nhận khoản vay 30.000.000 đồng của chương trình cho vay: Sản xuất kinh doanh vùng khó khăn theo Khế ước số 6600000705841255, ngày vay 30/10/2015 của vợ chồng, nguyên đơn đã thanh toán xong cả gốc và lãi. Ngoài ra, vợ chồng vay một khoản nợ khác là 40.000.000 đồng (gốc), lãi tính đến ngày 27/11/2019 là 447.506 đồng. Tuy nhiên, đại diện Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam – Phòng giao dịch huyện Sông Hinh xin rút yêu cầu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Hinh phát biểu: Về thủ tục tố tụng: Việc thụ lý vụ án, việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của những người tham gia phiên tòa và phiên tòa diễn ra đúng trình tự, thủ tục tố tụng. Về nội dung: Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ đối với bị đơn nhưng không đến Tòa để giải quyết vụ án; trong quá trình giải quyết cũng như tại phiên tòa nguyên đơn khai vợ chồng sống không hạnh phúc và đã sống ly thân từ năm 2017 đến nay, không còn tình cảm với nhau, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn. Về con chung: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn giao Kpá Thị Nhã H2 cho nguyên đơn tiếp tục nuôi dưỡng. Về tài sản: Không yêu cầu Tòa giải quyết nên không xét. Về nợ chung: Ghi nhận nguyên đơn đã thanh toán xong cho Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam - Phòng giao dịch huyện Sông Hinh số tiền 30.000.000 đồng và lãi phát sinh theo mã món vay số 6600000705841255, ngày vay 30/10/2015. Về số tiền nợ ông Phan Ngọc H3 đã có đơn không yêu cầu giải quyết và số tiền vay mới Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam – Phòng giao dịch Sông Hinh do đã rút yêu cầu nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua kiểm tra các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Nguyên đơn khởi kiện xin ly hôn với bị đơn Kpá Y D theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự xác định quan hệ là tranh chấp ly hôn. Bị đơn có địa chỉ cư trú tại: Thôn 2B, xã Sông Hinh, huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên theo quy định khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, TAND huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[2] Về vắng mặt của bị đơn:

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tổng đạt, niêm yết các văn bản tố tụng cho bị đơn. Tuy nhiên, bị đơn không đến Tòa nên tiến hành hòa giải không được. Sau đó, vụ án đưa ra xét xử Tòa án đã niêm yết hợp lệ nhưng bị đơn vẫn cố tình vắng mặt mà không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Căn cứ quy định điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn là có căn cứ.

[3] Về quan hệ hôn nhân:

Nguyên đơn và bị đơn kết hôn trên cơ sở tự nguyện được UBND xã Sông Hình, huyện Sông Hình, tỉnh Phú Yên cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 25, quyển số 03 ngày 20/11/2014 nên xác định quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập hợp lệ đối với bị đơn để hòa giải đoàn tụ nhưng bị đơn không đến và cũng không có ý kiến trình bày gì đối với các yêu cầu của nguyên đơn. Tại Biên bản xác minh ngày 16/9/2019 và các Bản tự khai của nguyên đơn đều thể hiện bị đơn và nguyên đơn đã sống ly thân từ năm 2017 đến nay, không còn quan tâm, chăm sóc nhau, tình cảm vợ chồng không còn. Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn đều yêu cầu giải quyết cho ly hôn với bị đơn. Xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa nguyên đơn và bị đơn lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn là có căn cứ.

[4] Về con chung:

Nguyên đơn và bị đơn có 01 con chung tên là Kpá Thị Nhã H2, sinh ngày 30/7/2013, hiện nguyên đơn đang trực tiếp nuôi dưỡng. Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn đều có nguyện vọng tiếp tục nuôi con và không yêu cầu bị đơn cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử xét thấy, con chung đang sống với nguyên đơn ổn định từ nhỏ nên giao con chung cho nguyên đơn tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp với sự phát triển tâm sinh lý của trẻ em. Ngoài ra, hiện nguyên đơn đang làm công nhân có thu nhập ổn định, đủ điều kiện để trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Đối với bị đơn thường xuyên bỏ nhà đi xa, không có sự gần gũi, chăm sóc con chung. Do đó, để tránh xáo trộn cuộc sống và đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của trẻ em, cần chấp nhận theo nguyện vọng của nguyên đơn giao con chung Kpá Thị Nhã H2 cho nguyên đơn trực tiếp nuôi dưỡng theo quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

[5] Về cấp dưỡng, tài sản chung:

Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về nợ chung:

[6.1] Tại phiên tòa nguyên đơn và đại diện theo ủy quyền Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam - Phòng giao dịch huyện Sông Hình đều xác nhận, nguyên đơn đã thanh toán xong cho Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam -

Phòng giao dịch huyện Sông Hinh khoản vay 30.000.000 đồng (gốc) và lãi 996.233 đồng của chương trình cho vay: Sản xuất kinh doanh vùng khó khăn theo mã món vay số 6600000705841255, ngày vay 30/10/2015 nên Hội đồng xét xử ghi nhận là có căn cứ.

Tại phiên tòa, đại diện Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam – Phòng giao dịch huyện Sông Hinh yêu cầu vợ chồng nguyên đơn và bị đơn trả khoản vay mới là 40.000.000 đồng (gốc) và lãi tính đến ngày 27/11/2019 là 447.506 đồng. Tuy nhiên, đại diện Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam – Phòng giao dịch huyện Sông Hinh đã rút yêu cầu. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

[6.2] Quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn xác nhận vợ chồng có nợ ông Phan Ngọc H3 trú tại thôn Suối Dứa, xã Sông Hinh, huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên số tiền 40.000.000 đồng. Tuy nhiên, ngày 13/3/2019 ông Phan Ngọc H3 có đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không triệu tập ông Hòa tham gia tố tụng và không xem xét là có căn cứ.

[7] Về án phí:

Nguyên đơn phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án là 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Tuy nhiên, nguyên đơn thuộc diện hộ cận nghèo theo Giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo số 594/GCN-NH-HCN ngày 02/01/2019 và có đơn xin miễn giảm án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án nên được miễn nộp toàn bộ án phí sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị La Thu H1.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho nguyên đơn chị La Thu H1 ly hôn bị đơn

anh Kpá Y D.

2. Về con chung: Giao con chung Kpá Thị Nhã H2, sinh ngày 30/7/2013 cho nguyên đơn La Thu H1 trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi trưởng thành.

Anh Kpá Y D có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản.

3. Về nợ chung: Ghi nhận nguyên đơn đã thanh toán xong cho Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam - Phòng giao dịch huyện Sông Hinh số tiền 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng) và lãi phát sinh theo mã món vay số 6600000705841255, ngày vay 30/10/2015.

4. Về án phí: Nguyên đơn La Thu H1 được miễn toàn bộ án phí sơ thẩm.

Nguyên đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết, tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND tỉnh Phú Yên;
- VKSND huyện Sông Hinh;
- CCTHADS huyện Sông Hinh;
- UBND xã Sông Hinh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Bùi Châu Kha

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

NGUYỄN THỊ ÁI LIÊN

BÙI CHÂU KHA

HUỲNH THỊ THU SƯƠNG

